UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VÂN SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 663/QĐ-UBND	*Vân Sơn, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Hạ tầng khu dân cư Thảo Nguyên, phường Vân Sơn (C.ODT0-21; C.ODT0-23; C.ODT1-46; C.ODT1-49; Quy hoạch phân khu 3)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VÂN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của UBND phường Vân Sơn về việc giao thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND phường Vân Sơn về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND phường Vân Sơn về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND phường Vân Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Hạ tầng khu dân cư Thảo Nguyên, phường Vân Sơn (C.ODT0-21; C.ODT0-23; C.ODT1-46; C.ODT1-49; Quy hoạch phân khu 3);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 570/TTr-KTHTĐT ngày 03/9/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Hạ tầng khu dân cư Thảo Nguyên, phường Vân Sơn (C.ODT0-21; C.ODT0-23; C.ODT1-46;

C.ODT1-49; Quy hoạch phân khu 3)với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Hạ tầng khu dân cư Thảo Nguyên, phường Vân Sơn (C.ODT0-21; C.ODT0-23; C.ODT1-46; C.ODT1-49; Quy hoạch phân khu 3).

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình giao thông - Cấp IV; Công trình Hạ tầng kỹ thuật - Cấp IV; Công trình Năng lượng - Cấp IV.

3. Mã định danh: Không áp dụng.

4. Địa điểm xây dựng: Tổ dân phố Thảo Nguyên, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Vân Sơn.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Vân Sơn.

7. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

- Tên nhà thầu: Công ty cổ phần Quốc tế Tây Bắc.

- Mã số doanh nghiệp: 5500450831 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La (nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 29/3/2012, thay đổi lần 2 ngày 15/8/2022.

8. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thảo Nguyên, phường Vân Sơn tại các ô đất C.ODT0-21, C.ODT0-23, C.ODT1-46, C.ODT1-49 theo Quy hoạch phân khu 3 đã được phê duyệt, nhằm tạo quỹ đất ở có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; đáp ứng nhu cầu về đất ở, khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn thu ngân sách và góp phần thúc đẩy phát triển đô thị, kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

9. Quy mô đầu tư xây dựng

- Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ với chiều dài khoảng 540m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa. Xây dựng hoàn thiện vỉa hè, bó vỉa hè, bó gáy hè, trồng cây xanh trên hè. Bố trí an toàn giao thông theo quy định. Trên các tuyến đường nội bộ xây dựng 02 cống hộp qua đường theo quy hoạch, cống hộp có kích thước 2x(6mx3m), cống hộp bê tông cốt thép.

- San ủi mặt bằng khu vực với diện tích khoảng 10.782,0m2. San nền phù hợp với nền hiện trạng và các tuyến đường thiết kế. Đào đắp, thanh thải lòng suối hiện trạng, chiều dài trong đoạn dự án. Xây dựng 01 bãi đỗ xe theo quy hoạch, diện tích 487,0m2.

- Xây dựng hệ thống thoát nước chung bằng hệ thống đường ống cống D800-D1000mm theo quy hoạch, chiều dài 488m, ống cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn. Trên đường ống bố trí 26 ga thăm – thu nước bằng gạch xây, 16 hố thu nước, 25 cửa thu nước vào ga thu trên đường ống cống. Bố trí đường ống thu nước từ các lô đất vào các ga thu, hố thu nước.

- Xây dựng hệ thống cấp nước bằng đường ống D40mm với chiều dài 813,4m, ống HDPE-PN10.

- Xây dựng hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng theo quy hoạch, phù hợp với điều kiện cấp điện hiện trạng của khu vực.

9.2. Giải pháp thiết kế, kỹ thuật

9.1. Hệ thống đường giao thông

a) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Căn cứ TCVN 13592 – 2022 : Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

Căn cứ Hồ sơ quy hoạch được phê duyệt;

Hệ thống đường giao thông trong khu dân cư gồm 03 tuyến đường phố nội bộ với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Vận tốc thiết kế:

+ Đường phố nội bộ: 20km/h.

- Quy mô mặt cắt ngang bao gồm các dạng mặt cắt sau:

+ Tuyến 1: Bn=14,5m; Bm=7,5m; Bh=3m+4m=7m;

+ Tuyến 2: Bn=15,5m; Bm=7,5m; Bh=4m+4m=8m;

+ Tuyến 3: Bn=13,5m; Bm=5,5m; Bh=4m+4m=8m;

- Độ dốc dọc lớn nhất:

+ 11% đối với đường nội bộ.

- Bán kính đường cong nằm tuân thủ đồ án quy hoạch được phê duyệt.

- Tải trọng công trình trên tuyến: HL93.

b) Thiết kế bình đồ

- Bình đồ tuyến đường trong hệ thống đường giao thông tuân thủ quy hoạch được phê duyệt.

c) Thiết kế mặt cắt dọc

- Cao độ đường đỏ tuân thủ quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của tuyến đường, hạn chế khối lượng đào đắp. Đồng thời đấu nối phù hợp với mép mặt đường Quốc lộ 6 hiện trạng.

- Thiết kế đường đỏ các tuyến đường đảm bảo nguyên tắc quy hoạch chiều cao nút giao thông (điều 16.1.4- TCVN 13592:2022):

+ Khi các tuyến đường cùng cấp giao nhau, thì nên giữ nguyên dốc dọc của chúng, chỉ thay đổi giá trị dốc ngang trong phạm vi đảm bảo thoát nước.

+ Khi các tuyến đường khác các giao nhau thì ưu tiên đường chính chỉ nên thay đổi dốc ở đường thứ yếu.

- Bố trí cong đứng với các đoạn đường đỏ có hiệu đại số độ dốc >2%. Giá trị đường cong đứng tối thiểu R=100m đối với đường phố nội bộ.

Thiết kế nền đường

- Xử lý nền trước khi đắp: Nền đường trước khi đắp được đào bỏ lớp đất tầng phủ (đất cấp 2), thay thế bằng các lớp đất có chỉ tiêu cơ lý tốt hơn, đào cấp với nền có địa hình tự nhiên dốc lớn hơn 20%, đào cấp với bề rộng B=2m, dốc vào trong với độ dốc là 5%.

- Độ đầm chặt nền đường:

+ Nền đầm chặt K=0,95.

+ Đối với đường phố gom chủ yếu: Dưới 50 cm dưới kết cấu áo đường đảm bảo độ chặt K=0,98.

+ Đối với đường phố nội bộ: Dưới 30 cm dưới kết cấu áo đường đảm bảo độ chặt K=0,98.

- Đất sau khi đầm nén phải bảo đảm khu vực tác dụng của nền đường luôn đạt các yêu cầu sau:

+ 30cm trên cùng phải đảm bảo sức chịu tải CBR tối thiểu bằng 8 đối với đường phố gom; và bằng 6 đối với đường phố nội bộ.

+ 50cm tiếp theo phải đảm bảo sức chịu tải CBR tối thiểu bằng 5 đối với đường phố gom; và bằng 4 đối với đường phố nội bộ.

Trong đó: CBR là chỉ số sức chịu tải xác định trong phòng thí nghiệm theo điều kiện mẫu đất ở độ chặt đầm nén tiêu chuẩn, được ngâm bão hoà 4 ngày đêm, theo 22TCN332.

- Thiết kế mái đường đào – đắp: Dựa vào kết quả khảo sát địa chất công trình, thiết kế mái đường đào đất cấp 3, cấp 4: 1:1, mái đào đá cấp 3 1:0,3 ; mái đường đắp: 1:1,5.

e) Thiết kế áo đường

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1 có Eyc ≥ 120Mpa, kết cấu mặt đường đường phố nội bộ, có kết cấu như sau: Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 7 cm/ Tưới nhựa thấm bám MC70 tiêu chuẩn 1,0kg/m2/ Cấp phối đá dăm loại 1, lớp trên dày 15cm/ Cấp phối đá dăm loại 2, lớp dưới dày 18cm/ Nền đất đầm chặt K98 dày 30cm.

Thiết kế hè đường

- Vỉa hè được thiết kế với độ dốc ngang 1% hướng về phía tim đường.

- Lát hè phố bằng gạch bê tông giả đá/ Vữa đệm XM M100 dày 2cm/ BTXM M150 dày 5cm.

- Bó vỉa hè bằng viên vỉa bê tông giả đá, kích thước 35x23cm.

- Bó gáy hè bằng gạch xây VXM M75, kt 22x22cm dưới lớp lát hè.

- Bố trí hố trồng cây trên hè. Hố trồng cây kích thước bo ngoài là 1,2mx1,2m, bo viền bằng viên bê tông giả đá.

h) Thiết kế nút giao

- Thiết kế nút giao trên cơ sở vuốt nối hài hòa cách nhánh vào nút.

- Bán kính bo cong bó vỉa tại nút, tầm nhìn tại nút đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế và đồ án quy hoạch được phê duyệt.

Thoát nước mặt cho đường phố

- Thiết kế rãnh biên thu nước trên mặt đường.

- Thiết kế rãnh biên giáp mép bó vỉa hè, rãnh biên bằng viên bê tông giả đá/ móng BTXM M100. Nước được thu từ rãnh biên vào hệ thống ga thu và hệ thống ống cống thoát nước mưa của khu vực.

l) Cống hộp thoát nước ngang đường

- Trên khu vực dự án có 1 suối hiện trạng. Thiết kế 02 cống hộp trên 2 tuyến đường số 1 và số 2 để thoát nước ngang đường theo quy hoạch. Cống hộp thiết kế 2 cửa, kích thước mỗi cửa 6,0x3,0m thoát nước lưu vực cho vị trí đoạn suối.

- Tải trọng thiết kế đối với cống H30-XB80. Khổ bằng khổ nền đường.

- Tần suất thiết kế P = 4%.

- Cấu tạo cống hộp:

+ Thân cống bằng BTCT M350 đổ tại chỗ. Móng cống BTXM M100 dày 10cm, bên dưới dệm đá dăm dày 20cm.

+ Bản quá độ bằng BTCT M300 đổ tại chỗ, bên dưới rải đá dăm dày trung bình 50cm.

+ Tường cánh cống thượng – hạ lưu bằng bê tông M200.

+ Gia cố sân cống bằng BTXM M200, cắm chân khay sâu 1m, bên ngoài bố trí rọ đá chống sói.

+ Phía bên trên cống bố trí lan can và gờ chắn bánh xe đảm bảo an toàn.

m) Trang thiết bị an toàn giao thông

- Thiết kế tổ chức an toàn giao thông theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

- Thiết kế vạch sơn trên đường và hệ thống biển báo hiệu.

9.2. San ủi mặt bằng

- Thiết kế và tính toán theo phương pháp mặt cắt.

- Thiết kế san nền cho từng lô, phù hợp với cao độ tự nhiên và cao độ khống chế của đường giao thông đồng thời phù hợp với hướng thoát nước chung của cả khu vực. Thiết kế dốc từ trong lô ra đường giao thông.

- Độ chặt yêu cầu: K=0,90.

- Xây dựng 01 bãi để xe theo quy hoạch, kết cấu bãi để xe bằng BTXM M250.

- Để đảm bảo ổn định bờ suối, thiết kế gia cố phần bờ suối để tránh ảnh hưởng của dòng nước đến bờ suối mới. Gia cố bờ suối bằng kè ốp mái bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 15cm, chân khay bê tông M200 sâu 1,0m, xếp rọ đá (2x1x0,5)m chống xói chân khay.

9.3. Hệ thống thoát nước chung

- Hệ thống thoát nước mưa trong dự án sử dụng với các loại cống tròn D800-B1000, độ dốc > độ dốc tối thiểu, cống D300 là cống nối từ hố thu tới ga thăm.

- Cống tròn và đế cống tròn bằng BTCT M250, bê tông đúc sẵn, lắp đặt.

- Trên tuyến cống bố trí các hố ga thăm thu nước.

+ Ga thăm – thu nước có kết cấu bằng gạch xây vữa XM M75, trát bên trong vữa XM M75 dày 2cm, đáy ga dưới lòng đường bằng BTCT M200 trên lớp bê tông lót M100. Ga được đậy bằng tấm đan BTCT M250 và bộ nắp ga gang kích thước 850x850x75mm (400KN đối với ga dưới đường, 125KN đối với ga trên hè và trên đất hạ tầng kỹ thuật).

- Hố thu nước được bố trí nhằm thu nước mặt của hệ thống thoát nước dọc của đường. Hố thu nước có kết cấu bằng BTCT M200, trên hố thu đặt tấm song chắn rác bằng gang đúc 900x470x50mm.

- Cửa thu nước: Cửa thu nước vào ga thu có kết cấu máng thu bằng bê tông M200, cửa thu đặt tấm song chắn rác bằng gang đúc 900x470x50mm. Bổ sung cửa thu nước mới cho những vị trí ga hiện trạng đã có chưa hoàn thiện.

9.4. Hệ thống cấp nước

- Hiện trạng khu vực dự án chưa có nước nhà máy cấp đến nên trong phạm vi dự án chỉ thiết kế các đường ống chờ để đấu nối.

- Hệ thống cấp nước bằng đường ống D40 HDPE -PN10.

9.5. Hệ thống cấp điện

Đường dây trung thế trên không 35kV và 22kV:

**) Tuyến đường dây 35kV:*

- Di chuyển đường điện GPMB điện áp thiết kế: 35kV.

- Số mạch: mạch đơn.

- Chiều dài: 163m.

- Tuyến đường dây trên không Cáp sử dụng là cáp nhôm bọc 35kV ACSR150/19-XLPE4.3/HDPE;

- Điểm đầu tuyến: Vị trí néo góc 23 lộ 374 E17.1 Mộc Châu

- Điểm cuối tuyến: Vị trí 25A lộ 374 E17.1 (vị trí xây mới)

- Đặc điểm về tuyến: Tuyến đường dây 35kV được thiết kế đi nổi với đường dây trên không. Tuyến đi trên vỉa hè ngay trong tuyến đường quy hoạch trong khu dân cư Thảo Nguyên. Tuyến đường dây đi phù hợp với quy hoạch không ảnh hưởng tới công trình nào của tập thể cũng như của cá nhân phù hợp với đặc tính thuận lợi và an toàn trong quá trình vận hành.

- Các giải pháp xây dựng chính:

+ Cáp nhôm bọc 35kV được đặt trên các cột Bê tông ly tâm và được néo, đỡ trên các xà và phụ kiện néo, đỡ.

**) Tuyến đường dây 22kV:*

- Di chuyển đường điện GPMB và cấp điện cho TBA Thảo Nguyên 3 điện áp thiết kế: 22kV.

- Số mạch: mạch đơn.

- Chiều dài: 318m.

- Tuyến đường dây trên không Cáp sử dụng là cáp nhôm bọc 24kV ACSR95/16-XLPE2.5/HDPE

- Điểm đầu tuyến: Vị trí néo góc 26 lộ 472 E17.1 Mộc Châu

- Điểm cuối tuyến: Vị trí néo góc 28A lộ 472 E17.1 Mộc Châu (Vị trí xây mới);

- Đặc điểm về tuyến: Tuyến đường dây 22kV được thiết kế đi nổi với đường dây trên không. Tuyến đi trên vỉa hè ngay trong tuyến đường quy hoạch trong khu dân cư Thảo Nguyên. Tuyến đường dây đi phù hợp với quy hoạch không ảnh hưởng tới công trình nào của tập thể cũng như của cá nhân phù hợp với đặc tính thuận lợi và an toàn trong quá trình vận hành.

- Các giải pháp xây dựng chính:

+ Cáp nhôm bọc 24kV được đặt trên các cột Bê tông ly tâm và được néo, đỡ trên các xà và phụ kiện néo, đỡ.

b) Trạm biến áp :

- Số lượng TBA: 01 trạm;

- Kiểu trạm: trạm treo trên 2 cột bê tông li tâm.

- Công suất trạm:

+ Trạm biến áp: 250kVA-22/0,4kV cấp điện sinh hoạt và hệ thống chiếu sáng;

- Số lượng máy biến áp trong trạm: 01 máy biến áp

- Điện áp sơ cấp: 22kV.

- Điện áp thứ cấp: 0,4kV.

- Sơ đồ nối điện chính:

+ Phía cao áp đặt cầu chì tự rơi để bảo vệ sự cố và 1 bộ chống sét van nhằm hạn chế biên độ quá điện áp và chuyển hướng dòng điện xung do sét đánh xuống đất để bảo vệ cách điện và các thiết bị điện;

+ Phía hạ áp đặt 01 tủ điện phân phối 04 lộ ra có ngăn đo đếm điện năng. Bảo vệ quá điện áp bằng chống sét van 0,4kV; bảo vệ quá tải bằng 01 Atomat tổng, 04 Aptomat nhánh.

- Các giải pháp xây dựng chính:

+ Toàn bộ thiết bị trạm đặt trên 2 cột bê tông li tâm 16m;

+ Móng cột trạm loại móng trụ bê tông cốt thép cấp độ bền B15(mác 200)

c) Đường dây hạ áp 0,4kV :

- Tổng chiều dài tuyến cáp: 517m.

Cấp điện áp thiết kế: 0,4kV.

- Đóng cắt: Tuyến được bảo vệ, đóng cắt bằng Aptomat đặt tại ngăn hạ áp của trạm biến áp phân phối.

- Đấu nối: đấu nối từ đường trục 0,4kV đến các hộ tiêu thụ qua các công tơ được treo trên côt bê tông bố trí dọc theo tuyến cáp.

- Số mạch: mạch đơn.

- Loại cáp: cáp ABC4x95mm2, ABC4x50mm2;

- Các giải pháp xây dựng chính:

+ Cáp treo trên cột bê tông ly tâm bằng qua kẹp siết và kẹp treo..

+ Cột bê tông được chôn dưới đất và được đúc bằng móng bê tông cấp độ bền B15(M200);

Đường dây chiếu sáng 0,4kV :

- Cấp điện áp thiết kế: 0,4kV.

- Đóng cắt: Tuyến được bảo vệ, đóng cắt bằng Aptomat đặt tại ngăn hạ áp của trạm biến áp phân phối và tủ điều khiển chiếu sáng.

- Đấu nối: đấu nối từ đường trục 0,4kV đến các bóng đèn LED chiếu sáng qua các ghíp nối tại các vị trí cột bê tông li tâm bố trí dọc theo tuyến cáp.

- Số mạch: mạch đơn.

- Loại cáp: cáp ABC4x35mm2 cho trục chính và cáp Cu/XLPE/PVC (3x25+1x16)mm2 làm cáp cấp nguồn tủ điều khiển chiếu sáng;

- Các giải pháp xây dựng chính:

+ Cáp treo trên cột bê tông ly tâm bằng qua kẹp siết và kẹp treo..

+ Cần đèn chữ L được chụp trên đỉnh ngọn cột bê tông li tâm 8,5m;

Phần tháo hạ thu hồi :

- Tuyến đường dây 35kV thu hồi có chiều dài: 315m.

- Tuyến đương dây 22kV thu hồi có chiều dài: 296m.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng

10.1 Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 02-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;

10.2 Tiêu chuẩn thiết kế áp dụng

- TCVN 13592-2022: Đường đô thị-Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 38-2022/TCĐBVN: Áo đường mềm-Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4732:2016: Đá ốp, lát đá tự nhiên;

- TCVN 4447-2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;

- TCVN 7957:2023 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 13606-2023: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;

- Tiêu chuẩn chiếu sáng:

+ TCVN 333-2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị-Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 259-2001: Chiếu sáng nhân tạo đường. đường phố. quảng trường đô thị-Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 259-2001: Tiêu chuẩn thiết kế-Chiếu sáng nhân tạo.

+ TCVN 5828 :1994: Đèn chiếu sáng đường phố - Yêu cầu kỹ thuật.

- Tiêu chuẩn điện:

+ TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện.

+ TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện.

+ Quy phạm trang bị điện: 11 TCN-18-2006; 11 TCN-19-2006; 11 TCN-20-2006, 11 TCN-21-2006. - 11 TCN-01-84: Quy phạm thi công các công trình điện.

+ 11 TCN 37-2005: Phụ kiện đường dây.

+ Tiêu chuẩn máy biến áp: TCVN 6306 - 1997 (IEC - 76). QĐ 1011 QĐ-EVN NPC

+ TCVN 1876-1976; TCVN 1896-1976: Tiêu chuẩn bu lông đai ốc.

+ TCVN 132-77; TCVN 2060-77: Tiêu chuẩn về vòng đệm vênh.

+ 18 TCN 04-92: Mạ kẽm nhúng nóng.

+ TCVN 5768-1993: Cầu dao, Cầu dao phụ tải.

+ TCVN 5844-1994; TCVN 5064-1994: Cáp và dây dẫn điện.

+ TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện.

+ TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện.

+ Tiêu chuẩn cầu chì, cầu dao: 10 TCN 01 – 91; Tiêu chuẩn Cầu chì tự rơi IEC 60282; Tiêu chuẩn chống sét van: IEC 99-4, IEC 1109; Tiêu chuẩn về Aptomat IEC 947-2:1995 Tiêu chuẩn máy biến dòng IEC60185; IEC60044-1;

+ Tiêu chuẩn cột đèn BS 5649, TR7.

+ Tiêu chuẩn cách điện treo ГОСТ 6490-83*E.

+ Tiêu chuẩn về cách điện đứng TCVN 4759 – 1993.

+ TCVN5844-1994 các Tiêu chuẩn IEC227-2, IEC332-1 và các phần tương ứng của IEC811 về tủ điện hạ thế.

+ Tiêu chuẩn cáp ngầm 22kV theo IEC 60502 - 1, IEC61034, IEC60574.

+ Cáp ngầm hạ thế theo tiêu chuẩn TCVN 5935 - 1995 (IEC 502 - 1983).

+ Tiêu chuẩn Bóng đèn EN 60598/Complies with EN 60598

+ TCVN 5846:1994 về cột điện bê tông cốt thép ly tâm - Kết cấu và kích thước

+ TCVN 5847: 2016 Cột điện bê tông cốt thép ly tâm

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan;

11. Tổng mức đầu tư: 36.400.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	14.000.000.000	đồng
Chi phí xây dựng:	19.284.586.000	đồng

Chi phí thiết bị:	290.510.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	496.913.000	đồng
Chi phí tư vấn xây dựng:	1.297.002.000	đồng
Chi phí khác:	476.792.000	đồng
Chi phí dự phòng:	554.197.000	đồng

12. Tiến độ thực hiện: Năm 2026-2028

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án có năng lực phù hợp theo quy định của Pháp luật.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không yêu cầu.

16. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025, Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực X và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT (12 bản).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG VÂN SƠN TỈNH SƠN LA

Trương Hoa Bắc